

Bản án số: 225/2023/DS-ST

Ngày 26-9-2023.

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Trần Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 389/2023/TLST-DS, ngày 27 tháng 7 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 535/2023/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Mai Hùng V, sinh năm 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Đỗ Hồng K, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2023 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Mai Hùng V trình bày: Vào ngày 28/5/2019 âm lịch ông có cho ông Đỗ Hồng K vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3%/01 tháng, thời hạn vay là 06 tháng, sau khi vay thì ông K không đóng lãi và trả vốn theo đúng thỏa thuận nên ông đã yêu cầu đến Ban nhân dân ấp Cái Bát, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau để giải quyết vào ngày 15/6/2022 thì ông K cam kết sau 45 ngày, kể từ ngày 15/6/2022 sẽ trả tiền cho ông nhưng vẫn không trả, đến ngày 27/4/2023 ông K viết cam kết đồng ý đến ngày 27/5/2023 sẽ trả tiền cho ông nhưng vẫn không thực hiện. Nay ông yêu cầu giải quyết buộc ông Đỗ Hồng K trả cho ông tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ là 18.444.000 đồng, trong đó tiền vốn là 10.000.000 đồng và tiền

lãi theo quy định của pháp luật với mức lãi suất là 1,66%/01 tháng, kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là 8.444.000 đồng.

Bị đơn ông Đỗ Hồng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông Mai Hùng V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc ông Mai Hùng V khởi kiện ông Đỗ Hồng K trả số tiền vay và lãi suất còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Đỗ Hồng K cư trú tại ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Đỗ Hồng K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Đỗ Hồng K là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung tranh chấp, ông Mai Hùng V yêu cầu giải quyết buộc ông Đỗ Hồng K trả cho ông Mai Hùng V số tiền vốn vay còn nợ là 10.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ông V có cung cấp cho Tòa án một “Bản cam kết” được lập vào ngày 15/6/2022 và một “Tờ cam kết” được lập vào ngày 27/4/2023 do ông Đỗ Hồng K ký xác lập, nội dung thể hiện ông K có vay của ông V số tiền 10.000.000 đồng và thỏa thuận thời gian trả nợ đúng như ông V đã khai. Đồng thời, tại biên bản hòa giải vào ngày 15/6/2022 của Ban nhân dân ấp Cái Bát, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thì ông K đồng ý trả cho ông V số tiền vốn vay còn nợ là 10.000.000 đồng, cam kết sau 45 ngày, kể từ ngày 15/6/2022 sẽ trả tiền. Tuy nhiên, sau đó ông K không thực hiện nghĩa vụ trả cho ông V số tiền còn nợ. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông K không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do ông V cung cấp. Do đó, ông V khởi kiện buộc ông K chịu trách nhiệm trả số tiền vốn vay còn nợ là 10.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Đối với yêu cầu của ông Mai Hùng V yêu cầu ông Đỗ Hồng K trả tiền lãi với số tiền 8.444.000 đồng thì ông Mai Hùng V xác định khi vay giữa các bên có thỏa thuận lãi suất là 3%/01 tháng, lãi suất này là cao so với quy định pháp luật nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định. Thời gian tính lãi, kể từ ngày vay 28/5/2019 âm lịch (ngày 30/6/2019 dương lịch) đến ngày 26/9/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là 04 năm 02 tháng 26 ngày, mức lãi suất được tính là 20%/năm tương đương với số tiền lãi là 8.444.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi mà ông K còn nợ ông V là 18.444.000 đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V, buộc ông K trả cho ông V tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ là 18.444.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V được Tòa án chấp nhận nên ông K phải chịu án phí theo quy định tại

khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Mai Hùng V. Buộc ông Đỗ Hồng K trả cho ông Mai Hùng V tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ là 18.444.000 (Mười tám triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Đỗ Hồng K phải chịu số tiền 922.000 đồng. Ông Mai Hùng V đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 520.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019106 ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay hoàn trả lại toàn bộ cho ông Mai Hùng V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ